



Ống nhựa PTFE (Teflon)

PTFE (Teflon) Tube

MODEL · MÃ

PTFE-TUBE

THÔNG SỐ KỸ THUẬT · TECHNICAL SPECIFICATIONS

#	HẠNG MỤC · ITEM	TIÊU CHUẨN · SPECIFICATION	PHƯƠNG PHÁP · TEST METHOD
01	Màu sắc Color	Trắng đục / trắng sữa Opaque / milky white	—
02	Quy cách ID×OD Sizes ID×OD	D1×D3 đến D20×D22 mm (11 cỡ tiêu chuẩn) D1×D3 to D20×D22 mm (11 standard sizes)	—
03	Độ dày thành ống Wall thickness	1 mm (toàn dài cỡ) 1 mm (all sizes)	—
04	Chiều dài Length	Cắt theo mét / theo yêu cầu Cut per meter / to order	—
05	Tỉ trọng Density	2,16 g/cm ³ 2.16 g/cm ³	ISO 1183
06	Nhiệt độ làm việc Service temperature	-200 °C đến +260 °C (liên tục) -200 °C to +260 °C (continuous)	—
07	Hệ số ma sát Coefficient of friction	≈ 0,05–0,10 ≈ 0.05–0.10	—
08	Kháng hoá chất Chemical resistance	Gần tuyệt đối – dẫn axit, dung môi, hoá chất ăn mòn Near-universal – acids, solvents, corrosive media	—
09	Hút ẩm Water absorption	< 0,01% < 0.01%	ISO 62
10	An toàn thực phẩm Food contact	Đạt FDA – dược phẩm, thực phẩm FDA compliant – pharma & food	—
11	Ứng dụng chính Main applications	Dẫn hoá chất, khí, cách điện, chịu nhiệt Chemical & gas transfer, insulation, high temperature	—

GHI CHÚ · REMARKS

Số liệu trên là giá trị điển hình của vật liệu (typical values) tổng hợp từ tài liệu kỹ thuật, không phải giá trị bảo đảm theo từng lô hàng. Khách hàng vui lòng dùng thử và kiểm tra phù hợp với ứng dụng trước khi sử dụng đại trà. Liên hệ Hiên Danh khi cần chứng chỉ CO/CQ theo lô.

The above figures are typical material values compiled from technical literature, not guaranteed per-batch values. Users must test the product for suitability before mass application. Contact Hiên Danh for per-batch CO/CQ certificates when required.

KIỂM TRA · TESTED BY

Phòng Kỹ thuật

Technical Department

PHÊ DUYỆT · REVIEWED BY

Ban Giám đốc

Board of Directors

NGÀY · DATE

2026-07-16

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hiên Danh

Hiên Danh Manufacturing & Trading Co., Ltd.

MST 0108465113

HOTLINE 0969 285 800 · 0936 038 400